ĐỀ SỐ 1

Câu 1 **Cho tập hợp M = {2; 4; 6; 8}. Khẳng định nào sau đây đúng?**

A. $4 \in M$.

B. $7 \in M$.

C. $8 \notin M$.

D. $6 \notin M$.

Câu 2 **Tập hợp các số tự nhiên x thỏa mãn $x \cdot (x - 2025) = 0$ là**

A. Tập hợp các số tự nhiên

B. {0; 2025}

C. {0}

D. {2025}

Câu 3 **Số La Mã biểu diễn số 29 là**

A. XIX.

B. IX.

C. XIV.

D. XXIX.

Câu 4 **Trong các số sau, số nào chia hết cho 2, 3 và 5?**

A. 54.

B. 45.

C. 32.

D. 60.

Câu 5 **Trong các số 1, 2, 4, 7, 13 và 15, có bao nhiêu số nguyên tố?**

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 6 **Hình nào có bốn cạnh bằng nhau và bốn góc vuông?**

A. hình thoi.

B. hình thang.

C. tam giác.

D. hình vuông.

Câu 7 **Cho tam giác đều ABC có AB = 3 cm. Độ dài AC là**

A. 3 dm.

B. 3 cm.

C. 4 cm.

D. 5 cm.

Câu 8 **Một khu vườn hình vuông có cạnh dài 24 m. Chu vi khu vườn là**

A. 96 m.

B. 576 m.

C. 96 m^2.

D. 48 m.

Câu 9 **Kết quả của $5^2 \cdot 5^3$ là:**

A. 5^2.

B. 5^5.

C. 5^6.

D. 25^5.

Câu 10 **Chữ số 2 ở hàng chục nghìn của số 24.826 có giá trị là:**

A. 24.000

B. 20

C. 20.000

D. 24.826

Câu 11 **Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử: A = {x ∈ N | 9 < x < 13}.**

A. A = {10;11;12}.

B. A = {9;10;11}.

C. A = {9;10;11;12}.

D. A = {9;10;11;12;13}.

Câu 12 **Cách viết nào sau đây là cách viết đúng của một tập hợp?**

A. A = {1;2;3}.

B. A = [1;2;3].

C. A = (1;2;3).

D. A = 1;2;3.

Câu 13 **Số La Mã XVI biểu diễn số tự nhiên nào?**

A. 14.

B. 19.

C. 21.

D. 16.

Câu 14 **Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức không có dấu ngoặc là gì?**

A. Phép nhân, phép chia → Phép lũy thừa → Phép cộng, phép trừ.

B. Phép cộng, phép trừ → Phép nhân, phép chia → Phép lũy thừa.

C. Phép nhân, phép chia → Phép cộng, phép trừ → Phép lũy thừa.

D. Phép lũy thừa → Phép nhân, phép chia → Phép cộng, phép trừ.

Câu 15 **Cho M = {a; 5; b; c}, khẳng định nào sau đây đúng?**

A. $5 \in M$.

B. $4 \in M$.

C. $a \notin M$.

D. $6 \in M$.

Câu 16 **Tập hợp các ước dương của 15 là:**

A. Ư(15) = {3;5;15}

B. Ư(15) = {1;3;5}

C. Ư(15) = {1;3;5;15}

D. Ư(15) = {0;1;3;5;15}

Câu 17 **Cho H = {x | x là số tự nhiên chẵn và x < 10}. Khẳng định nào sau đây đúng?**

A. $7 \in H$

B. $12 \in H$

C. $6 \in H$

D. $10 \in H$

Câu 18 **Trong các số tự nhiên sau, số nào là số nguyên tố?**

A. 22.

B. 12.

C. 4.

D. 17.

Câu 19 **Trong các số tự nhiên sau, số nào chia hết cho 2?**

A. 105.

B. 281.

C. 152.

D. 269.

Câu 20 **Trong các số sau, số nào là ước của mọi số tự nhiên?**

A. 99.

B. 1.

C. 0.

D. 100.

Câu 21 **Số thập phân gồm 0 đơn vị, 3 phần mười và 5 phần trăm là:**

A. 0,01

B. 0,305

C. 0,35

D. 0,1

Câu 22 **1/4 m^3 = ... dm^3**

A. 25

B. 250

C. 0,25

D. 2500

Câu 23 **16,54 m^3 = ... cm^3**

A. 1 654 000

B. 16 540 000

C. 1654

D. 16 540

Câu 24 **Nếu 95% của một số bằng 475 thì một phần năm của số đó bằng:**

A. 95

B. 100

C. 15

D. 19

Câu 25 **9 giờ 35 phút + 8 giờ 48 phút bằng bao nhiêu?**

A. 18 giờ 33 phút

B. 18 giờ 83 phút

C. 17 giờ 23 phút

D. 18 giờ 23 phút

Câu 26 **Một chiếc hộp hình hộp chữ nhật dài 5 dm, rộng 4 dm và cao 2 dm. Cần bao nhiêu khối lập phương thể tích 1 dm^3 để lấp đầy chiếc hộp?**

A. 76 khối

B. 40 khối

C. 36 khối

D. 20 khối

Câu 27 **Một bể cá bằng kính hình hộp chữ nhật dài 1 m, rộng 40 cm và cao 60 cm. Thể tích của bể là bao nhiêu?**

A. 2400 m^3

B. 0,24 m^3

C. 24 m^3

D. 0,24 cm^3

Câu 28 **Một người đi xe máy trong 15 phút với vận tốc 27,6 km/giờ. Người đó đi được quãng đường bao nhiêu?**

A. 6,9 km

B. 69 km

C. 0,69 km

D. 4.6 km

Câu 29 **Một con khỉ chạy được 640 m trong 1 phút 20 giây. Tính vận tốc của con khỉ theo mét trên giây.**

A. 32 m/s

B. 8 m/s

C. 80 m/s

D. 10 m/s

Câu 30 **Một người nông dân mất 1 giờ 12 phút để trồng một luống rau. Lần thứ nhất, người đó trồng 5 luống và lần thứ hai trồng 7 luống. Tổng cộng người đó mất bao nhiêu thời gian?**

A. 13 giờ 44 phút

B. 14,5 giờ

C. 14 giờ 24 phút

D. 13 giờ 24 phút

Câu 31 **Tập hợp T gồm các chữ cái khác nhau xuất hiện trong cụm từ "KHAI GIẢNG".**

A. T = {K; H; A; I; G}

B. T = {K;H;A;I;G;N}

C. T = {K; H; A; I; G; Ả; N}

D. T = {K; H; A; I; G; M; N}

Câu 32 **Cho P = {x ∈ N | x ≤ 7}, khẳng định nào sau đây đúng?**

A. $8 \in P$

B. $12 \in P$

C. $3 \notin P$

D. $0 \in P$

Câu 33 **Chữ số 2 trong số 12.758 có giá trị là:**

A. 2000

B. 20000

C. 20

D. 200

Câu 34 **Chọn đáp án đúng. Giá trị của 4^3 là:**

A. 16

B. 10

C. 64

D. 12

Câu 35 **Trong các phép tính sau, phép tính nào đúng?**

A. $2^2.2^2 = 2^7$

B. $2^2 \cdot 2^5 = 2^7$

C. $2^2.2^5 = 4^7$

D. $2^2.2^5 = 4^{10}$

Câu 36 **Tập hợp các chữ số có thể thay thế dấu * để số 32* chia hết cho 3 là:**

A. 9

B. 3

C. {1; 4; 7}.

D. 1

Câu 37 **Cho x ∈ {5, 16, 25, 135} sao cho 20 + 35 + x không chia hết cho 5. Khi đó x bằng:**

A. 25

B. 16

C. 5

D. 135

Câu 38 **Trong các số tự nhiên sau, số nào là số nguyên tố?**

A. 22

B. 19

C. 21

D. 20

Câu 39 **Phân tích số 140 ra thừa số nguyên tố được:**

A. $2 \cdot 70$

B. $2^2 \cdot 5 \cdot 7$

C. $4 \cdot 5 \cdot 7$

D. $2^3 \cdot 5 \cdot 7$

Câu 40 **Mỗi góc trong của một hình lục giác đều có số đo là:**

A. 90°

B. 60°.

C. 120°

D. 45°

Câu 41 **Biển báo nguy hiểm trên đường thường có hình dạng nào?**

A. hình vuông

B. hình thoi

C. hình chữ nhật

D. tam giác đều

Câu 42 **Trong hình bình hành, khẳng định nào sau đây đúng?**

A. Hai đường chéo bằng nhau.

B. Hai góc đối bằng nhau.

C. Bốn cạnh bằng nhau.

D. Hai góc kề bằng nhau.

Câu 43 **Gọi M là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng 4. Khẳng định nào sau đây đúng?**

A. $M = \{0; 1; 2; 3\}$

B. $M = \{0; 1; 2; 3; 4\}$

C. $M = \{1; 2; 3; 4\}$

D. $M = \{1; 2; 3\}$

Câu 44 **Kết quả của $4^3 \cdot 4$ là**

A. 4^3.

B. 4^2.

C. 4^4.

D. 4.

Câu 45 **Thứ tự đúng để thực hiện phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc là gì?**

A. { } → [ ] → ( )

B. ( ) → [ ] → { }

C. [ ] → ( ) → { }

D. ( ) → { } → [ ]

Câu 46 **Trong các số sau, số nào là ước của 24?**

A. 0.

B. 48.

C. 6.

D. 14.

Câu 47 **Trong các số sau, số nào chia hết cho 3?**

A. 322.

B. 421.

C. 235.

D. 168.

Câu 48 **Theo quy định giao thông Việt Nam, biển báo nguy hiểm thường có hình dạng nào?**

A. hình tròn.

B. hình chữ nhật.

C. hình vuông.

D. tam giác đều.

Câu 49 **Một hình vuông có diện tích 25 cm². Chu vi của hình vuông là:**

A. 25 cm

B. 20 cm

C. 15 cm

D. 20 cm²

Câu 50 **Cho hình bình hành ABCD, khẳng định nào sau đây đúng?**

A. AC = BD.

B. AB = AD.

C. AB = BC.

D. AB = CD.

Câu 51 **Cho tập hợp C = {a; b; 1; 2; 3}, khẳng định nào sau đây đúng?**

A. $a \in C$.

B. $b \notin C$.

C. $3 \notin C$.

D. $4 \in C$.

Câu 52 **Chọn khẳng định sai.**

A. $3^5.3^7 = 3^{12}$.

B. $2025^0 = 1$.

C. $7^{10} : 7^6 = 7^4$.

D. $2025^1 = 0$.

Câu 53 **Trong các số sau, số nào chia hết cho 2, 3, 5 và 9?**

A. 1035.

B. 1089.

C. 2430.

D. 1830.

Câu 54 **Trong các tổng hoặc hiệu sau, phép tính nào có kết quả chia hết cho 2?**

A. 213 + 720.

B. 639 + 123.

C. 603 + 304.

D. 582 − 153.

Câu 55 **Giá trị của 3^2 là:**

A. 6

B. 27

C. 9

D. 5

Câu 56 **Trong các khẳng định sau, khẳng định nào sai?**

A. Số 5 có đúng hai ước là số tự nhiên.

B. 24 là hợp số.

C. Tất cả các số nguyên tố đều là số lẻ.

D. 19 là số nguyên tố.

Câu 57 **45 chia hết cho:**

A. 6 và 8

B. 3 và 5

C. 4 và 5

D. 2 và 5

Câu 58 **Tập hợp tất cả các ước dương của 12 là:**

A. {1;2;3;4;6}

B. {1;2;3;4;6;12}

C. {1;2;4;6;12}

D. {0;1;2;4;6;12}

Câu 59 **Tứ giác có bốn cạnh bằng nhau và bốn góc vuông là hình gì?**

A. hình thoi

B. hình vuông

C. hình bình hành

D. hình chữ nhật

Câu 60 **Chu vi của hình vuông có độ dài cạnh a là:**

A. 4a

B. 2a

C. a^2

D. a^3

Câu 61 **Một tam giác đều có:**

A. Chỉ có hai cạnh bằng nhau

B. Một cạnh dài nhất

C. Ba cạnh bằng nhau

D. Bốn góc bằng nhau

Câu 62 **Một hình lục giác đều có bao nhiêu cạnh bằng nhau?**

A. 6.

B. 10.

C. 8.

D. 12.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app